

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc thực hiện chính sách trợ giúp đối với
đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng của huyện Cầu Ngang

Căn cứ Điều 48 của Luật Thanh tra;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 27/BC-ĐTTr ngày 05/8/2019 của Trưởng Đoàn thanh tra (theo Quyết định số 963/QĐ-SLĐTBXH ngày 22/5/2019 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc thực hiện chính sách trợ giúp đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng của huyện Cầu Ngang) và ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra,

Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

PHẦN I
KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm tình hình:

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Cầu Ngang là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về: Việc làm; dạy nghề; lao động, tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội.

Phòng Lao động - TBXH huyện Cầu Ngang hiện có 08 công chức, trong đó có 03 lãnh đạo cấp phòng, 03 chuyên viên, 01 kế toán, 01 thủ quỹ; trên địa bàn huyện có 15/15 xã, thị trấn có bố trí công chức phụ trách công tác lao động, người có công và xã hội.

2. Công tác quản lý đối tượng bảo trợ xã hội:

- Tổng số đối tượng BTXH của huyện Cầu Ngang đến ngày 31/5/2019 là 4.576 người. Trong đó:

+ Trẻ em dưới 16 tuổi mồ côi cả cha và mẹ: 41 người;

+ Người từ 16 - 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất mồ côi cả cha và mẹ: 03 người;

+ Người bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo không còn khả năng lao động: 03 người;

+ Người đơn thân nuôi con dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo: 51 người;

+ Người cao tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng: 112 người, trong đó có 9 người từ đủ 80 tuổi trở lên;

+ Người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng: 2.314 người;

+ Người khuyết tật: 1.804 người (trong đó khuyết tật đặc biệt nặng 278 người);

+ Hộ gia đình nhận chăm sóc trẻ mồ côi và người khuyết tật đặc biệt nặng: 248 người.

- Số đối tượng BTXH tăng từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/5/2019 là 1.531 người, trong đó:

+ Trẻ em dưới 4 tuổi và từ 4 đến dưới 16 tuổi mồ côi cả cha và mẹ: 07 người;

+ Người cao tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng: 44 người;

+ Người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng: 834 người;

+ Người khuyết tật: 506 người (trong đó khuyết tật đặc biệt nặng 88 người);

+ Người đơn thân nuôi 01 con dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo: 11 người;

+ Người đơn thân nuôi 02 con trở lên dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo: 17 người;

+ Hộ gia đình nhận chăm sóc trẻ mồ côi và người khuyết tật đặc biệt nặng: 112 người.

- Số đối tượng BTXH giảm từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/5/2019 là 882 người (trong đó: 05 đối tượng chuyển đi nơi khác, 07 đối tượng đưa vào Trung tâm Bảo trợ xã hội, 19 đối tượng cắt giảm do không đủ điều kiện, 54 hộ gia đình chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng, cắt chết 797 đối tượng).

PHẦN II

KẾT QUẢ THANH TRA

1. Về thẩm định, lưu trữ hồ sơ của phòng Lao động - TBXH:

- Thành phần hồ sơ của đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo đầy đủ, đúng quy định, bản khai của đối tượng ghi thông tin tương đối đầy đủ, rõ ràng, đúng hướng dẫn. Việc lưu trữ hồ sơ ngăn nắp, khoa học, dễ tìm kiếm, từng hồ sơ đối tượng có túi đựng riêng, được lưu trữ theo từng năm và lưu theo từng nhóm đối tượng nên thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, di chuyển và điều chỉnh trợ cấp cho đối tượng. Tuy nhiên, việc thẩm định hồ sơ để trình UBND huyện ra quyết định cho đối tượng hưởng trợ cấp xã hội đôi lúc chưa kịp thời, chưa đúng quy định, một số

Quyết định cho hưởng chế độ ghi ngày tháng năm sinh của đối tượng chưa đúng so với giấy tờ gốc hoặc bản khai của đối tượng; bản khai của một số đối tượng chưa ghi thông tin về ngày, tháng sinh.

- Hiện toàn huyện còn 50 trường hợp chưa lập thủ tục, hồ sơ đề nghị cho đối tượng được hưởng trợ cấp kinh phí chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng, trẻ em mồ côi và người từ đủ 80 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng.

2. Kết quả kiểm tra hồ sơ của 04 xã, thị trấn mà Đoàn không đi thực tế:

Qua kiểm tra hồ sơ đối tượng bảo trợ xã hội tăng từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/5/2019 của 04 xã, thị trấn tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội lưu trữ, kết quả như sau:

2.1. Thị trấn Cầu Ngang:

- Bà Trần Thị Đò, sinh ngày 01/01/1957, khóm Minh Thuận B hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng mức 405.000đ/tháng chuyển sang đối tượng khuyết tật nặng là người cao tuổi, mức 540.000đ/tháng từ ngày 01/10/2018 là chưa đúng quy định tại điểm d, khoản 1, điều 16, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ (thời điểm hưởng đúng ngày 01/01/2017).

- Ông Sâm Minh, sinh ngày 01/01/1956, khóm Minh Thuận B hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng chuyển sang đối tượng khuyết tật nặng là người cao tuổi, mức 540.000đ/tháng từ ngày 01/10/2018 là chưa đúng quy định (thời điểm hưởng đúng ngày 01/01/2016).

- Ông Nguyễn Ngọc Dũng, sinh ngày 01/01/1956, khóm Thống Nhất hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng chuyển sang đối tượng khuyết tật nặng là người cao tuổi, mức 540.000đ/tháng từ ngày 01/10/2018 là chưa đúng quy định (thời điểm hưởng đúng ngày 01/01/2016).

- Bà Trần Thị Hiệp, sinh ngày 02/02/1959, khóm Minh Thuận A hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng chuyển sang đối tượng khuyết tật nặng là người cao tuổi, mức 540.000đ/tháng từ ngày 01/4/2019 là chưa đúng quy định (thời điểm hưởng đúng tháng 02/2019).

- Bà Thạch Thị Sơn, sinh ngày 01/01/1959, khóm Mỹ Cẩm A hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng chuyển sang đối tượng khuyết tật nặng là người cao tuổi, mức 540.000đ/tháng từ ngày 01/4/2019 là chưa đúng quy định (thời điểm hưởng đúng ngày 01/01/2019).

- Có 05 trường hợp đang hưởng trợ cấp người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng xác định thời điểm hưởng trợ cấp chưa đúng quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 8, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Quyết định cho hưởng từ ngày</i>
1	Trịnh Thị Khuê	01/01/1937	Khóm Minh Thuận A	01/4/2017
2	Trần Thị Mừng	1931	Khóm Minh Thuận A	01/11/2017
3	Châu Thị Quyên	1932	Khóm Thống Nhất	01/6/2017
4	Nguyễn Văn Hạnh	01/01/1936	Khóm Mỹ Cẩm A	01/01/2018
5	Thạch Thị Ngọc	01/01/1937	Khóm Mỹ Cẩm A	01/01/2018

2.2. Xã Mỹ Long Nam:

- Ông Huỳnh Văn Nghĩa, sinh ngày 01/01/1937, ấp Tư, đang hưởng trợ cấp người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng từ ngày 01/5/2017 là chưa đúng quy định (thời điểm hưởng đúng tháng 01/2017).

- Ông Tô Thành Chông, sinh ngày 01/01/1937, ấp Nhi, đang hưởng trợ cấp người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng từ ngày 01/01/2018 là chưa đúng quy định (thời điểm hưởng đúng tháng 01/2017).

2.3. Xã Hiệp Mỹ Tây:

- Có 04 trường hợp đang hưởng trợ cấp người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng xác định thời điểm hưởng trợ cấp chưa đúng quy định. Cụ thể như sau:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Quyết định cho hưởng từ ngày</i>
1	Lê Thị Hồng	01/01/1937	ấp Sông Lưu	01/6/2017
2	Nguyễn Thị Cống	01/01/1937	ấp Giồng Dài	01/4/2017
3	Phạm Thị Điền	01/01/1938	ấp Lò Ô	01/01/2019
4	Nguyễn Thị Bé	01/01/1936	ấp Giồng Dài	01/8/2018

2.4. Xã Hiệp Mỹ Đông: Chưa phát hiện sai sót.

3. Kết quả kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế tại 11 xã, thị trấn:

Qua kiểm tra hồ sơ đối tượng bảo trợ xã hội tăng từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/5/2019 và đi kiểm tra thực tế tại 11 xã, thị trấn trên địa bàn huyện, kết quả như sau:

3.1. Xã Nhị Trường:

- Ông Thạch Tuấn, sinh ngày 01/01/1958, ấp Là Ca A hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng từ ngày 01/8/2018 là chưa đúng đối tượng

theo quy định tại điểm d, khoản 1, điều 16, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ. Lý do: tại thời điểm ban hành Quyết định cho hưởng trợ cấp thì ông Thạch Tuấn đã đủ 60 tuổi (hưởng đúng: người khuyết tật nặng là người cao tuổi, mức 540.000đ/tháng).

- Ông Kim Sia, sinh ngày 01/01/1958, ấp Nô Lự B đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng mức 405.000đ/tháng từ ngày 01/5/2017 nhưng đến nay chưa điều chỉnh sang người khuyết tật nặng là người cao tuổi là chưa đúng quy định (điều chỉnh đúng ngày 01/01/2018).

- Ông Kiên Tha, sinh ngày 01/01/1959, ấp Chông Bát đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng mức 405.000đ/tháng từ ngày 01/01/2018 nhưng đến nay chưa điều chỉnh sang người khuyết tật nặng là người cao tuổi là chưa đúng quy định (điều chỉnh đúng ngày 01/01/2019).

- Bà Thạch Thị Dane, ấp Nô Lự A đang hưởng trợ cấp người đơn thân nuôi 02 con thuộc hộ nghèo, mức 540.000đ/tháng là chưa đúng quy định tại khoản 4, điều 5, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. Lý do: hộ bà Thạch Thị Dane đã thoát nghèo từ ngày 01/01/2019.

- Có 12 trường hợp đang hưởng trợ cấp người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng xác định thời điểm hưởng trợ cấp chưa đúng quy định. Cụ thể như sau:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Quyết định cho hưởng từ ngày</i>
1	Huỳnh Thị Ba	01/01/1937	ấp Là Ca A	01/4/2017
2	Thạch Thị Nghinh	01/01/1937	ấp Chông Bát	01/6/2017
3	Hà Văn Gấm	01/01/1938	ấp Nô Lự A	01/6/2018
4	Nguyễn Thị Thai	01/01/1938	ấp Ba So	01/3/2018
5	Sơn Thị Uông	01/01/1937	ấp Ba So	01/4/2017
6	Thạch Sóc	01/01/1937	ấp Ba So	01/4/2017
7	Kim Thị Sóc	01/01/1937	ấp Bông Ven	01/6/2017
8	Kim Thị Xiêm	01/01/1937	ấp Nô Lự A	01/4/2017
9	Đào Thị Huệ	01/01/1937	ấp Là Ca A	01/4/2017
10	Kiên Chinh	01/01/1936	ấp Bông Ven	01/10/2017
11	Thạch Thị Su	01/01/1936	ấp Giồng Thành	01/01/2019
12	Thạch Sa Rương	04/3/1939	ấp Bông Ven	01/01/2019

3.2. Xã Trường Thọ:

- Bà Hồ Thị Hoa, sinh ngày 27/12/1958, ấp Nô Pộc, đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng từ ngày 01/01/2017 nhưng đến nay chưa điều chỉnh sang người khuyết tật nặng là người cao tuổi là chưa đúng quy định (điều chỉnh đúng tháng 01/2019).

- Bà Sơn Thị Sông, sinh ngày 01/01/1937, ấp Sóc Cụt, là đối tượng người từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, hưởng trợ cấp mức 405.000đ/tháng, chuyển sang đối tượng người từ đủ 80 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng mức 540.000đ/tháng từ ngày 01/8/2018 là chưa đúng quy định (điều chỉnh đúng 01/01/2017).

- Bà Nguyễn Thị Đẹp, sinh ngày 14/4/1957, ấp Chông Văn hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng, chuyển sang đối tượng khuyết tật nặng là người cao tuổi, mức 540.000đ/tháng từ ngày 01/10/2018 là chưa đúng quy định (điều chỉnh đúng tháng 4/2017).

- Em Thạch Thị Kim Ngân, sinh ngày 30/8/1999, ấp Chông Văn là đối tượng trẻ em khuyết tật nặng, hưởng trợ cấp mức 540.000đ/tháng, chuyển sang đối tượng người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng từ ngày 01/10/2018 là chưa đúng quy định tại điểm c, khoản 1, điều 16, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ. Lý do: em Thạch Thị Kim Ngân đã hết tuổi trẻ em từ tháng 9/2015.

- Em Sơn Thị Thủy Lợi, sinh ngày 04/4/2001, ấp Nô Pộc là đối tượng trẻ em khuyết tật nặng, hưởng trợ cấp mức 540.000đ/tháng, chuyển sang đối tượng người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng từ ngày 01/10/2018 là chưa đúng quy định. Lý do: em Sơn Thị Thủy Lợi đã hết tuổi trẻ em từ tháng 5/2017.

- Em Thạch Thị Phắc, sinh ngày 15/3/2001, ấp Cós Xoài là đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em, hưởng trợ cấp mức 675.000đ/tháng, chuyển sang đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng, mức 540.000đ/tháng từ ngày 01/10/2018 là chưa đúng quy định. Lý do: em Thạch Thị Phắc đã hết tuổi trẻ em từ tháng 4/2017.

- Ông Kiến Văn Tính, sinh ngày 18/9/1937, ấp Chông Văn, đang hưởng trợ cấp người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng từ ngày 01/7/2017 là chưa đúng quy định. Lý do: thời điểm ra Quyết định hưởng trợ cấp ông Kiến Văn Tính chưa đủ 80 tuổi.

3.3. Xã Thạnh Hòa Sơn:

- Bà Thạch Thị Sa Mai, sinh năm 1968, ấp Lạc Hòa hưởng kinh phí chăm sóc trẻ em mồ côi Thạch Hoàng Liên, Quyết định của UBND huyện cho hưởng

mức 405.000đ/tháng nhưng trên danh sách chi trả mức 270.000đ/tháng từ ngày 01/5/2017 đến nay là chưa đúng theo Quyết định.

- Bà Thạch Thị Sơn, sinh năm 1962, ấp Lạc Thạnh A hưởng kinh phí chăm sóc trẻ em mồ côi Thạch Thị Ngọc Hân, Quyết định của UBND huyện cho hưởng mức 405.000đ/tháng nhưng trên danh sách chi trả mức 270.000đ/tháng từ ngày 01/11/2017 đến nay là chưa đúng theo Quyết định.

- Em Thạch Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 19/3/2013, ấp Cầu Vĩ đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, hưởng trợ cấp mức 405.000đ/tháng từ ngày 01/01/2019 là chưa đúng quy định tại điểm d, khoản 1, điều 16, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ. Lý do: em Ngọc còn tuổi trẻ em.

- Ông Lê Thái Ninh, sinh năm 1950, ấp Lạc Hòa đang hưởng trợ cấp người từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, hưởng trợ cấp mức 405.000đ/tháng từ tháng 4/2017 đến nay là chưa đúng quy định. Lý do: ông Lê Thái Ninh có vợ và có hai người con.

- Ông Thạch Suông, sinh ngày 01/01/1957, ấp Cầu Vĩ đang hưởng trợ cấp người khuyết tật đặc biệt nặng, mức trợ cấp 540.000đ/tháng từ ngày 01/01/2016, đến ngày 01/01/2017 ông Thạch Suông đã đủ 60 tuổi nhưng đến nay chưa điều chỉnh sang người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi là chưa đúng quy định tại điểm b, khoản 1, điều 16, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ.

3.4. Xã Long Sơn:

- Ông Nguyễn Văn Lập, sinh ngày 01/01/1959, ấp Sơn Lang đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức trợ cấp 405.000đ/tháng, đến nay chưa điều chỉnh sang người khuyết tật nặng là người cao tuổi là chưa đúng quy định.

- Ông Thạch Sa Răng, sinh ngày 01/01/1956, ấp Sóc Mới đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức trợ cấp 405.000đ/tháng từ ngày 01/01/2016 là chưa đúng đối tượng theo quy định. Lý do: tại thời điểm ban hành Quyết định cho hưởng trợ cấp thì ông Thạch Sa Răng đã đủ 60 tuổi (hưởng đúng: người khuyết tật nặng là người cao tuổi, mức 540.000đ/tháng).

- Bà Nguyễn Thị Lại, sinh ngày 01/01/1955, ấp Huyền Đức đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng từ ngày 01/01/2015 là chưa đúng đối tượng theo quy định. Lý do: tại thời điểm ban hành Quyết định cho hưởng trợ cấp thì bà Nguyễn Thị Lại đã đủ 60 tuổi (hưởng đúng: người khuyết tật nặng là người cao tuổi).

- Ông Nguyễn Văn Vĩnh, sinh ngày 01/01/1959, ấp Tân Lập đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức trợ cấp 405.000đ/tháng, đến nay chưa điều chỉnh sang người khuyết tật nặng là người cao tuổi là chưa đúng quy định.

- Em Nguyễn Thị Tú, sinh ngày 10/11/2002, ấp Sóc Mới đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng là trẻ em, mức trợ cấp 540.000đ/tháng là chưa đúng quy định. Lý do: em Nguyễn Thị Thanh Tú đã hết tuổi trẻ em từ tháng 12/2018.

- Bà Trịnh Thị Đào, sinh năm 1954, ấp Huyện Đức, đang hưởng kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng ông Trần Văn Tùng là người khuyết tật đặc biệt nặng, mức 270.000đ/tháng nhưng trên danh sách chi trả trợ cấp hàng tháng mức 405.000đ/tháng từ tháng 3/2019 đến nay là chưa đúng theo Quyết định.

- Có 06 trường hợp đang hưởng trợ cấp người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng xác định thời điểm hưởng trợ cấp chưa đúng quy định. Cụ thể như sau:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Quyết định cho hưởng từ ngày</i>
1	Thạch Thị Phênh	01/01/1937	ấp Huyện Đức	01/6/2017
2	Nguyễn Văn Hoàng	01/01/1937	ấp Long Hanh	01/4/2017
3	Thạch Thị Dân	01/02/1938	ấp Bào Mốt	01/10/2018
4	Thạch Thị Hơi	01/01/1937	ấp Ô Răng	01/01/2018
5	Thạch Thị Hè	04/3/1936	ấp Sóc Mới	01/02/2018
6	Thạch Thị Thất	01/01/1937	ấp Ô Răng	01/01/2018

3.5. Xã Thuận Hòa:

- Ông Huỳnh Văn Răng, sinh ngày 01/01/1956, ấp Nô Công đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức trợ cấp 405.000đ/tháng từ ngày 01/01/2016 là chưa đúng đối tượng theo quy định. Lý do: tại thời điểm ban hành Quyết định cho hưởng trợ cấp thì ông Huỳnh Văn Răng đã đủ 60 tuổi (hưởng đúng: người khuyết tật nặng là người cao tuổi, mức 540.000đ/tháng).

- Em Lê Thị Cẩm Hằng, sinh ngày 29/4/2003, ấp Rạch đang hưởng trợ cấp khuyết tật nặng là trẻ em, mức trợ cấp 540.000đ/tháng là chưa đúng quy định. Lý do: em Lê Thị Cẩm Hằng đã hết tuổi trẻ em từ tháng 5/2019.

- Em Sơn Gia Nhân, sinh ngày 14/7/2000, ấp Sóc Chùa đang hưởng trợ cấp khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em, mức trợ cấp 675.000đ/tháng là chưa đúng quy định. Lý do: em Sơn Gia Nhân đã hết tuổi trẻ em từ tháng 8/2016.

- Em Nguyễn Phúc Vy, sinh ngày 04/10/2002, ấp Thuận An đang hưởng trợ cấp khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em, mức trợ cấp 675.000đ/tháng là chưa đúng quy định. Lý do: em Nguyễn Phúc Vy đã hết tuổi trẻ em từ tháng 11/2018.

- Em Thạch Ngọc Nguyên, sinh ngày 23/3/2003, ấp Thủy Hòa đang hưởng trợ cấp khuyết tật nặng là trẻ em, mức trợ cấp 540.000đ/tháng là chưa đúng quy định. Lý do: em Thạch Ngọc Nguyên đã hết tuổi trẻ em từ tháng 4/2019.

- Em Thạch Khánh, sinh ngày 18/9/2002, ấp Trà Kim đang hưởng trợ cấp khuyết tật nặng là trẻ em, mức trợ cấp 540.000đ/tháng là chưa đúng quy định. Lý do: em Thạch Khánh đã hết tuổi trẻ em từ tháng 10/2018.

- Có 04 trường hợp đang hưởng trợ cấp người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng xác định thời điểm hưởng trợ cấp chưa đúng quy định. Cụ thể như sau:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Quyết định cho hưởng từ ngày</i>
1	Thạch Thị Vuôn	01/01/1938	ấp Nô Công	01/11/2018
2	Thạch Thị Sanh	01/01/1938	ấp Sóc Chùa	01/3/2018
3	Thạch Thị Hoài	01/01/1938	ấp Thủy Hòa	01/01/2019
4	Phạm Thị Trương	01/01/1937	ấp Rạch	01/3/2017

3.6. Xã Mỹ Long Bắc:

- Bà Huỳnh Thị Út, sinh năm 1950, ấp Bến Kinh đang hưởng trợ cấp người từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, mức 405.000đ/tháng là chưa đúng quy định. Lý do: hộ bà Huỳnh Thị Út đã thoát nghèo từ ngày 01/01/2019.

- Em Trương Văn Quy, sinh ngày 21/9/2006, ấp Bến Kinh đang hưởng trợ cấp khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng từ ngày 01/5/2017 là chưa đúng quy định. Lý do: em Trương Văn Quy còn trong độ tuổi trẻ em.

- Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng, sinh ngày 01/01/1957, ấp Bến Kinh đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng từ ngày 01/01/2016 nhưng đến nay chưa điều chỉnh sang người khuyết tật nặng là người cao tuổi là chưa đúng quy định.

- Có 04 trường hợp đang hưởng trợ cấp người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng xác định thời điểm hưởng trợ cấp chưa đúng quy định. Cụ thể như sau:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Quyết định cho hưởng từ ngày</i>
1	Trần Thị Tô	01/01/1938	ấp Hạnh Mỹ	01/10/2018
2	Huỳnh Thị Mỹ	01/01/1936	ấp Bến Kinh	01/01/2017
3	Nguyễn Văn Ân	01/01/1935	ấp Hạnh Mỹ	01/10/2018
4	Nguyễn Thị Kiềm	01/01/1938	ấp Bến Cát	01/10/2018

3.7. Xã Mỹ Hòa:

- Bà Kim Thị Liên, sinh ngày 20/9/1938, ấp Sóc Hoang, đang hưởng trợ cấp người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng từ ngày 01/01/2019 là chưa đúng quy định (thời điểm hưởng đúng tháng 10/2018).

- Bà Thạch Thị Dư, sinh ngày 01/01/1938, ấp Cẩm Hương, đang hưởng trợ cấp người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng từ ngày 01/4/2018 là chưa đúng quy định (thời điểm hưởng đúng tháng 01/2018).

- Ông Nguyễn Văn Thành, sinh ngày 01/01/1956, ấp Bờ Kinh II, hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng chuyển sang đối tượng khuyết tật nặng là người cao tuổi, mức 540.000đ/tháng từ ngày 01/12/2018 là chưa đúng quy định (điều chỉnh đúng tháng 01/2016).

- Ông Đào Văn Chói, sinh ngày 09/9/1956, ấp Cẩm Hương, hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng chuyển sang đối tượng khuyết tật nặng là người cao tuổi, mức 540.000đ/tháng từ ngày 01/12/2018 là chưa đúng quy định (điều chỉnh đúng tháng 9/2016).

- Bà Nguyễn Thị Măng, sinh ngày 22/01/1957, ấp Hòa Hưng, hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng chuyển sang đối tượng khuyết tật nặng là người cao tuổi, mức 540.000đ/tháng từ ngày 01/12/2018 là chưa đúng quy định (điều chỉnh đúng tháng 02/2017).

- Bà Kim Thị Xuân, sinh ngày 01/01/1956, ấp Hòa Thịnh, hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng chuyển sang đối tượng khuyết tật nặng là người cao tuổi, mức 540.000đ/tháng từ ngày 01/12/2018 là chưa đúng quy định.

- Ông Thạch Thôi, sinh ngày 01/02/1958, ấp Mỹ Cẩm B, hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng chuyển sang đối tượng khuyết tật nặng là người cao tuổi, mức 540.000đ/tháng từ ngày 01/12/2018 là chưa đúng quy định.

- Ông Thạch Sa Wane, sinh ngày 29/02/1958, ấp Cẩm Hương, hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng chuyển sang đối tượng khuyết tật nặng là người cao tuổi, mức 540.000đ/tháng từ ngày 01/12/2018 là chưa đúng quy định (điều chỉnh đúng tháng 3/2018).

- Ông Nguyễn Tấn Tài, sinh ngày 01/01/1958, ấp Hòa Hưng, hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng chuyển sang đối tượng khuyết tật nặng là người cao tuổi, mức 540.000đ/tháng từ ngày 01/12/2018 là chưa đúng quy định.

- Em Thạch Sô Kha, sinh ngày 10/5/2001, ấp Hòa Thịnh là đối tượng trẻ em khuyết tật nặng, hưởng trợ cấp mức 540.000đ/tháng, chuyển sang đối tượng người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng từ ngày 01/12/2018 là chưa đúng quy định (chuyển đúng là tháng 6/2017).

- Em Phạm Thị Cẩm Thu, sinh ngày 02/7/2002, ấp Bờ Kinh I, là đối tượng trẻ em khuyết tật nặng, hưởng trợ cấp mức 540.000đ/tháng, chuyển sang đối tượng người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng từ ngày 01/12/2018 là chưa đúng quy định (chuyển đúng là tháng 8/2018).

- Em Nguyễn Nhật Đăng, sinh ngày 30/9/2002, ấp Hòa Hưng, là đối tượng trẻ em khuyết tật nặng, hưởng trợ cấp mức 540.000đ/tháng, chuyển sang đối tượng người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng từ ngày 01/12/2018 là chưa đúng quy định (chuyển đúng là tháng 10/2018).

- Em Đào Thanh Trung, sinh ngày 30/8/2002, ấp Bờ Kinh I, là đối tượng trẻ em khuyết tật nặng, hưởng trợ cấp mức 540.000đ/tháng, chuyển sang đối tượng người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng từ ngày 01/12/2018 là chưa đúng quy định (chuyển đúng là tháng 9/2018).

3.8. Thị trấn Mỹ Long:

- Bà Lê Thị Phấn, sinh năm 1970, khóm 1, đang hưởng trợ cấp người đơn thân nuôi 02 con thuộc hộ nghèo, mức 540.000đ/tháng là chưa đúng quy định. Lý do: hộ bà Lê Thị Phấn đã thoát nghèo 01/01/2019.

- Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, khóm 2, đang hưởng trợ cấp người đơn thân nuôi 02 con thuộc hộ nghèo, mức 540.000đ/tháng là chưa đúng quy định. Lý do: hộ bà Nguyễn Thị Hồng Thắm đã thoát nghèo 01/01/2019.

- Em Nguyễn Thị Mỹ Hiền, sinh ngày 30/9/2001, khóm 2, đang hưởng trợ cấp khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em, mức trợ cấp 675.000đ/tháng là chưa đúng quy định. Lý do: em Nguyễn Thị Mỹ Hiền đã hết tuổi trẻ em từ tháng 10/2017.

- Em Nguyễn Hoàng Lâm, sinh ngày 14/7/2002, khóm 4, đang hưởng trợ cấp khuyết tật nặng là trẻ em, mức trợ cấp 540.000đ/tháng là chưa đúng quy định. Lý do: em Nguyễn Hoàng Lâm đã hết tuổi trẻ em từ tháng 8/2018.

- Có 09 trường hợp đang hưởng trợ cấp người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng xác định thời điểm hưởng trợ cấp chưa đúng quy định. Cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Quyết định cho hưởng từ ngày
1	Đoàn Thị Tuyết Mai	01/01/1935	Khóm 2	01/02/2018

2	Hồ Thị Tư	01/01/1932	Khóm 5	01/01/2019
3	Phạm Thị Năm	01/01/1937	Khóm 2	01/6/2017
4	Nguyễn Thị Búp	01/01/1935	Khóm 4	01/10/2017
5	Cao Thị Bé Tư	01/01/1937	Khóm 3	01/10/2017
6	Lê Thị Lệ Hoa	15/01/1938	Khóm 1	01/10/2018
7	Bùi Văn Nhiên	01/01/1938	Khóm 3	01/10/2018
8	Trần Thị Hòa	01/01/1938	Khóm 2	01/10/2018
9	Huỳnh Thị Mai	01/01/1938	Khóm 4	01/10/2018

3.9. Xã Vinh Kim:

- Bà Võ Thị Hoa Thơm, ấp Giồng Lớn đang hưởng trợ cấp người đơn thân nuôi con thuộc hộ nghèo, mức 270.000đ/tháng là chưa đúng quy định. Lý do: hộ bà Võ Thị Hoa Thơm đã thoát nghèo 01/01/2019.

- Bà Hà Thị Sáu, ấp Mai Hương đang hưởng trợ cấp người cao tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, mức 405.000đ/tháng là chưa đúng quy định. Lý do: hộ bà Hà Thị Sáu đã thoát nghèo 01/01/2019.

- Em Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 14/7/2003, ấp Vinh Cửu đang hưởng trợ cấp khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng từ tháng 02/2015 là chưa đúng quy định. Lý do: em Phúc còn trong độ tuổi trẻ em.

- Ông Trần Văn Kỳ, sinh ngày 10/10/1956, ấp Giồng Lớn, hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng chuyển sang đối tượng khuyết tật nặng là người cao tuổi, mức 540.000đ/tháng từ ngày 01/12/2017 là chưa đúng quy định.

- Bà Lâm Thị Tron, sinh ngày 23/5/1958, ấp Cà Tum B, đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng nhưng đến nay chưa điều chỉnh sang người khuyết tật nặng là người cao tuổi là chưa đúng quy định.

- Ông Mai Văn Năm, sinh ngày 01/01/1958, ấp Cà Tum B, đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng nhưng đến nay chưa điều chỉnh sang người khuyết tật nặng là người cao tuổi là chưa đúng quy định.

- Bà Trần Thị Bảy, sinh ngày 01/01/1959, ấp Chà Và, đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng nhưng đến nay chưa điều chỉnh sang người khuyết tật nặng là người cao tuổi là chưa đúng quy định.

- Bà Nguyễn Thị Thuấn, sinh ngày 01/01/1959, ấp Rầy, đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng nhưng đến nay chưa điều chỉnh sang người khuyết tật nặng là người cao tuổi là chưa đúng quy định.

- Ông Nguyễn Văn Cung, sinh ngày 01/01/1959, ấp Thôn Rôn, đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng nhưng đến nay chưa điều chỉnh sang người khuyết tật nặng là người cao tuổi là chưa đúng quy định.

- Ông Nguyễn Văn Bò, sinh ngày 01/01/1958, ấp Giồng Lớn, đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng nhưng đến nay chưa điều chỉnh sang người khuyết tật nặng là người cao tuổi là chưa đúng quy định.

- Bà Trần Thị Nhi, sinh ngày 01/01/1959, ấp Giồng Lớn, đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng nhưng đến nay chưa điều chỉnh sang người khuyết tật nặng là người cao tuổi là chưa đúng quy định.

- Bà Lâm Thị Thại, sinh ngày 01/01/1958, ấp Vinh Cửu, đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng nhưng đến nay chưa điều chỉnh sang người khuyết tật nặng là người cao tuổi là chưa đúng quy định.

- Ông Lý Thêm, sinh ngày 01/01/1937, ấp Chà Và, đang hưởng trợ cấp người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng từ ngày 01/6/2018 là chưa đúng quy định.

- Bà Lâm Thị Lan, sinh ngày 25/5/1938, ấp Vinh Cửu, đang hưởng trợ cấp người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng từ ngày 01/10/2018 là chưa đúng quy định.

3.10. Xã Kim Hòa:

- Ông Thạch Hang, sinh ngày 01/01/1958, ấp Kim Hòa, đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng đến nay chưa điều chỉnh sang người khuyết tật nặng là người cao tuổi là chưa đúng quy định.

- Ông Kim Sơn, sinh ngày 01/01/1959, ấp Kim Câu, đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng đến nay chưa điều chỉnh sang người khuyết tật nặng là người cao tuổi là chưa đúng quy định.

3.11. Xã Hiệp Hòa:

- Bà Trịnh Thị Ngọc Lan, ấp Tri Liêm đang hưởng trợ cấp người đơn thân nuôi con thuộc hộ nghèo, mức 270.000đ/tháng là chưa đúng quy định. Lý do: hộ bà Trịnh Ngọc Lan đã thoát nghèo 01/01/2019.

- Bà Nguyễn Thị Mến, ấp Ba So đang hưởng trợ cấp người đơn thân nuôi 02 con thuộc hộ nghèo, mức 540.000đ/tháng là chưa đúng quy định. Lý do: hộ bà Nguyễn Thị Mến đã thoát nghèo 01/01/2019.

- Em Thái Thạch Văn Cường, sinh ngày 23/02/2002, ấp Tri Liêm, đang hưởng trợ cấp khuyết tật nặng là trẻ em, mức trợ cấp 540.000đ/tháng là chưa đúng quy định. Lý do: em Thái Thạch Văn Cường đã hết tuổi trẻ em từ tháng 3/2018.

- Em Thạch Huỳnh Huy, sinh ngày 22/5/2002, ấp Ba So, đang hưởng trợ cấp khuyết tật nặng là trẻ em, mức trợ cấp 540.000đ/tháng là chưa đúng quy định. Lý do: em Thạch Huỳnh Huy đã hết tuổi trẻ em từ tháng 6/2018.

- Bà Cao Thị Liễu, sinh ngày 01/01/1937, ấp Hòa Lục, đang hưởng trợ cấp người từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, mức 405.000đ/tháng nhưng đến nay chưa điều chuyển sang đối tượng người từ đủ 80 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, mức 540.000đ/tháng là chưa đúng quy định.

PHẦN III KẾT LUẬN

Từ kết quả thanh tra nêu trên, đối chiếu với những văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

1. Những mặt làm được:

- Trong thời gian qua, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Cầu Ngang đã thực hiện tốt công tác tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện tốt chính sách lao động, người có công và xã hội trên địa bàn, đặc biệt là chính sách trợ giúp cho đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện tốt các chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Phối hợp tốt với các ban, ngành đoàn thể huyện và các xã, thị trấn thường xuyên tuyên truyền phổ biến từ trong nội bộ đến Nhân dân, nhất là những đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/04/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội....

- Thực hiện Luật người cao tuổi, Luật người khuyết tật và Nghị định số 28, Nghị định số 136 của Chính phủ, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện đã hướng dẫn UBND xã thành lập Hội đồng xác định mức độ khuyết tật và Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội đảm bảo đúng thành phần theo quy định của Luật Người khuyết tật và Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội.

- Công tác lưu trữ hồ sơ ngăn nắp, khoa học, dễ tìm kiếm, từng hồ sơ đối tượng có túi đựng riêng và được lưu trữ theo từng năm và theo từng nhóm đối tượng nên rất dễ cho việc kiểm tra, đối chiếu, di chuyển và điều chỉnh trợ cấp cho đối tượng.

2. Những mặt chưa làm được:

- Hiện nay, toàn huyện còn 50 trường hợp Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội của xã chưa lập thủ tục đề nghị cho đối tượng được hưởng kinh phí chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng, trẻ em mồ côi và người từ đủ 80 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng. Cụ thể: xã Mỹ Long Nam: 01, Hiệp Mỹ Tây: 06, xã Nhị Trường: 06, xã Trường Thọ: 02, xã Long Sơn: 03, xã Thuận Hòa: 07, xã Mỹ Long Bắc: 05, xã Mỹ Hòa: 02, xã Vinh Kim: 12, xã Kim Hòa: 01, xã Hiệp Hòa: 05.

- Công chức phụ trách tham mưu thực hiện chính sách bảo trợ xã hội của phòng Lao động - TBXH huyện đôi lúc chưa kịp thời kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn trong việc lập hồ sơ, điều chỉnh chế độ, kiểm tra danh sách chi trả đối tượng bảo trợ xã hội; việc thẩm định hồ sơ để trình UBND huyện ra quyết định cho đối tượng hưởng trợ cấp đôi lúc chưa kịp thời, chưa chặt chẽ, chưa đúng quy định.

- Công chức phụ trách lao động - thương binh xã hội các xã, thị trấn chưa thường xuyên kiểm tra, rà soát đối tượng bảo trợ xã hội để kịp thời đề nghị điều chỉnh tăng, giảm trợ cấp khi đối tượng đã thay đổi về điều kiện hưởng dẫn đến có nhiều trường hợp đối tượng đã hết tuổi hưởng theo quy định nhưng vẫn còn chi trả trợ cấp trong thời gian dài.

PHẦN IV KIẾN NGHỊ - XỬ LÝ

Qua kết quả thanh tra và kết luận nêu trên, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiến nghị như sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang:

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp tổ chức thu hồi, nộp trả ngân sách nhà nước số tiền 69.075.000đồng đối với 29 trường hợp chi trả trợ cấp sai quy định nêu tại mục 2.1, phần IV của Kết luận thanh tra; tham mưu UBND huyện Quyết định truy lĩnh trợ cấp đối với 91 trường hợp chi trả chưa đúng quy định, với tổng số tiền 279.630.000đồng nêu tại mục 2.4, 2.5, phần IV của Kết luận thanh tra; tổ chức rà soát, điều chỉnh, cắt trợ cấp đối với 20 trường hợp nêu tại mục 2.2, 2.3, phần IV của Kết luận thanh tra.

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện kiểm tra công tác quản lý và chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội tại 4 xã, thị trấn không đi kiểm tra thực tế; chấn chỉnh việc thẩm định hồ sơ hưởng chế độ bảo trợ xã hội đảm bảo chặt chẽ, kịp thời, đúng quy định; thường xuyên cập nhật, kiểm tra, đối chiếu danh sách, rà soát mức chi trả trợ cấp của đối tượng trên phần mềm quản lý.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thường xuyên rà soát đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng để kịp thời bổ sung, điều chỉnh trợ cấp đúng quy định, tránh tình trạng sai sót như đã nêu trên.

- Chỉ đạo kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, với vai trò là người đứng đầu trong việc tham mưu UBND huyện thực hiện chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên địa bàn huyện nhưng để xảy ra thiếu sót, hạn chế như đã nêu trên.

- Chỉ đạo kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Chủ tịch Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội xã Vinh Kim, xã Thuận Hòa; rút kinh nghiệm đối với Chủ tịch Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội xã Nhị Trường (giai đoạn từ tháng 01/2017 đến tháng 5/2019) do trong quá trình chỉ đạo rà soát, lập hồ sơ, xét duyệt hồ sơ trợ giúp xã hội trên địa bàn quản lý chưa kịp thời và để xảy ra các hạn chế, thiếu sót như đã nêu trên.

2. Đối với phòng Lao động - TBXH huyện Cầu Ngang:

- Đề nghị Trưởng phòng Lao động - TBXH huyện tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với phó Trưởng phòng Lao động - TBXH phụ trách công tác bảo trợ xã hội và công chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đối tượng bảo trợ xã hội, theo dõi việc chi trả trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội (giai đoạn từ tháng 01/2017 đến tháng 5/2019) do trong quá trình tham mưu cho Trưởng phòng Lao động - TBXH thực hiện chính sách bảo trợ xã hội chưa sâu sát, chưa chặt chẽ, để xảy ra hạn chế, thiếu sót như đã nêu trên.

- Tiến hành khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót, đồng thời trong thời gian tới cần phải tổ chức thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giải quyết chính sách bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên địa bàn huyện, cụ thể:

2.1. Tham mưu UBND huyện Quyết định thu hồi và phối hợp với UBND các xã tiến hành thu hồi, nộp trả ngân sách Nhà nước với số tiền 69.075.000đồng đối với 29 trường hợp, cụ thể như sau:

2.1.1. Bà Thạch Thị Dane, ấp Nô Lự A, xã Nhị Trường, đang hưởng trợ cấp người đơn thân nuôi 02 con thuộc hộ nghèo. Thu hồi trợ cấp từ tháng 01 đến tháng 7/2019 là 07 tháng x 540.000đ/tháng = 3.780.000đồng.

2.1.2. Ông Thạch Sa Rương, sinh ngày 04/3/1939, ấp Bông Ven, xã Nhị Trường, đang hưởng trợ cấp người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng từ ngày 01/01/2019. Thu hồi trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 02/2019 là 02 tháng x 270.000đ/tháng = 540.000đồng.

2.1.3. Em Thạch Thị Kim Ngân, sinh ngày 30/8/1999, ấp Chông Vắn, xã Trường Thọ (tháng 9/2015 em Ngân đã hết tuổi trẻ em). Thu hồi mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 9/2015 đến tháng 9/2018 là 37 tháng. Trong đó: 04 tháng x 90.000đ/tháng = 360.000đồng và 33 tháng x 135.000đ/tháng = 4.455.000đồng; tổng cộng: 4.815.000đồng.

2.1.4. Em Sơn Thị Thủy Lợi, sinh ngày 04/4/2001, ấp Nô Pộc, xã Trường Thọ (tháng 5/2017 em Lợi đã hết tuổi trẻ em). Thu hồi mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 5/2017 đến tháng 9/2018 là 17 tháng x 135.000đ/tháng = 2.295.000đồng.

2.1.5. Em Thạch Thị Phắc, sinh ngày 15/3/2001, ấp Cós Xoài, xã Trường Thọ. Thu hồi mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 4/2017 đến tháng 9/2018 là 18 tháng x 135.000đ/tháng = 2.430.000đồng.

2.1.6. Ông Kiến Văn Tính, sinh ngày 18/9/1937, ấp Chông Văn, xã Trường Thọ, đang hưởng trợ cấp người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng từ ngày 01/7/2017. Thu hồi trợ cấp từ tháng 7/2017 đến tháng 8/2017 là 02 tháng x 270.000đ/tháng = 540.000đồng.

2.1.7. Ông Lê Thái Ninh, sinh năm 1950, ấp Lạc Hòa, xã Thạnh Hòa Sơn đang hưởng trợ cấp người từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, hưởng trợ cấp mức 405.000đ/tháng từ tháng 4/2017 đến nay. Thu hồi trợ cấp từ tháng 4/2017 đến tháng 7/2019 là 28 tháng x 405.000đ/tháng = 11.340.000đồng.

2.1.8. Em Nguyễn Thị Tú, sinh ngày 10/11/2002, ấp Sóc Mới, xã Long Sơn (tháng 12/2018 em Tú đã hết tuổi trẻ em). Thu hồi mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 12/2018 đến tháng 7/2019 là 08 tháng x 135.000đ/tháng = 1.080.000đồng.

2.1.9. Bà Trịnh Thị Đào, sinh năm 1954, ấp Huyền Đức, xã Long Sơn đang hưởng kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng ông Trần Văn Tùng, Quyết định của UBND huyện cho hưởng trợ cấp mức 270.000đ/tháng nhưng trên danh sách chi trả trợ cấp hàng tháng lại chi trả mức 405.000đ/tháng từ tháng 3/2019 đến nay. Thu hồi mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 3/2019 đến tháng 7/2019 là 05 tháng x 135.000đ/tháng = 675.000đồng.

2.1.10. Em Lê Thị Cẩm Hằng, sinh ngày 29/4/2003, ấp Rạch, xã Thuận Hòa (tháng 5/2019 em Hằng đã hết tuổi trẻ em). Thu hồi mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 5/2019 đến tháng 7/2019 là 03 tháng x 135.000đ/tháng = 405.000đồng.

2.1.11. Em Sơn Gia Nhân, sinh ngày 14/7/2000, ấp Sóc Chùa, xã Thuận Hòa (tháng 8/2016 em Nhân đã hết tuổi trẻ em). Thu hồi mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 8/2016 đến tháng 7/2019 là 36 tháng x 135.000đ/tháng = 4.860.000đồng.

2.1.12. Em Nguyễn Phúc Vy, sinh ngày 04/10/2002, ấp Thuận An, xã Thuận Hòa (tháng 11/2018 em Vy đã hết tuổi trẻ em). Thu hồi mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 11/2018 đến tháng 7/2019 là 09 tháng x 135.000đ/tháng = 1.215.000đồng.

2.1.13. Em Thạch Ngọc Nguyên, sinh ngày 23/3/2003, ấp Thủy Hòa, xã Thuận Hòa (tháng 4/2019 em Nguyên đã hết tuổi trẻ em). Thu hồi mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 4/2019 đến tháng 7/2019 là 04 tháng x 135.000đ/tháng = 540.000đồng.

2.1.14. Em Thạch Khánh, sinh ngày 18/9/2002, ấp Trà Kim, xã Thuận Hòa (tháng 10/2018 em Khánh đã hết tuổi trẻ em). Thu hồi mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 10/2018 đến tháng 7/2019 là 10 tháng x 135.000đ/tháng = 1.350.000đồng.

2.1.15. Bà Huỳnh Thị Út, ấp Bến Kinh, xã Mỹ Long Bắc đang hưởng trợ cấp người từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, mức 405.000đ/tháng (hộ đã thoát nghèo). Thu hồi trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là 07 tháng x 405.000đ/tháng = 2.835.000đồng.

2.1.16. Em Thạch Sô Kha, sinh ngày 10/5/2001, ấp Hòa Thịnh, xã Mỹ Hòa (tháng 6/2017 em Kha đã hết tuổi trẻ em). Thu hồi mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 6/2017 đến tháng 11/2018 là 18 tháng x 135.000đ/tháng = 2.430.000đồng.

2.1.17. Em Phạm Thị Cẩm Thu, sinh ngày 02/7/2002, ấp Bờ Kinh I, xã Mỹ Hòa (tháng 8/2018 em Thu đã hết tuổi trẻ em). Thu hồi mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 8/2018 đến tháng 11/2018 là 04 tháng x 135.000đ/tháng = 540.000đồng.

2.1.18. Em Nguyễn Nhật Đăng, sinh ngày 30/9/2002, ấp Hòa Hưng, xã Mỹ Hòa (tháng 10/2018 em Đăng đã hết tuổi trẻ em). Thu hồi mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 10/2018 đến tháng 11/2018 là 02 tháng x 135.000đ/tháng = 270.000đồng.

2.1.19. Em Đào Thanh Trung, sinh ngày 30/8/2002, ấp Bờ Kinh I, xã Mỹ Hòa (tháng 9/2018 em Kha đã hết tuổi trẻ em). Thu hồi mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 9/2018 đến tháng 11/2018 là 03 tháng x 135.000đ/tháng = 405.000đồng.

2.1.20. Bà Lê Thị Phấn, sinh năm 1970, khóm 1, thị trấn Mỹ Long đang hưởng trợ cấp người đơn thân nuôi 02 con thuộc hộ nghèo. Thu hồi trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là 07 tháng x 540.000đ/tháng = 3.780.000đồng.

2.1.21. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, khóm 2, thị trấn Mỹ Long, đang hưởng trợ cấp người đơn thân nuôi 02 con thuộc hộ nghèo. Thu hồi trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là 07 tháng x 540.000đ/tháng = 3.780.000đồng.

2.1.22. Em Nguyễn Thị Mỹ Hiền, sinh ngày 30/9/2001, khóm 2, thị trấn Mỹ Long (tháng 10/2017 em Hiền đã hết tuổi trẻ em). Thu hồi mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 10/2017 đến tháng 7/2019 là 22 tháng x 135.000đ/tháng = 2.970.000đồng.

2.1.23. Em Nguyễn Hoàng Lâm, sinh ngày 14/7/2002, khóm 4, thị trấn Mỹ Long (tháng 8/2018 em Lâm đã hết tuổi trẻ em). Thu hồi mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 8/2018 đến tháng 7/2019 là 12 tháng x 135.000đ/tháng = 1.620.000đồng.

2.1.24. Bà Võ Thị Hoa Thơm, ấp Giồng Lớn, xã Vinh Kim đang hưởng trợ cấp người đơn thân nuôi con thuộc hộ nghèo. Thu hồi trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là 07 tháng x 270.000đ/tháng = 1.890.000đồng.

2.1.25. Bà Hà Thị Sáu, ấp Mai Hương, xã Vinh Kim đang hưởng trợ cấp người cao tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng

dưỡng, mức 405.000đ/tháng (hộ đã thoát nghèo). Thu hồi trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là 07 tháng x 405.000đ/tháng = 2.835.000đồng.

2.1.26. Bà Trịnh Thị Ngọc Lan, ấp Tri Liêm, xã Hiệp Hòa đang hưởng trợ cấp người đơn thân nuôi con thuộc hộ nghèo. Thu hồi trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là 07 tháng x 270.000đ/tháng = 1.890.000đồng.

2.1.27. Bà Nguyễn Thị Mến, ấp Ba So, xã Hiệp Hòa đang hưởng trợ cấp người đơn thân nuôi 02 con thuộc hộ nghèo, mức 540.000đ/tháng. Thu hồi trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là 07 tháng x 540.000đ/tháng = 3.780.000đồng.

2.1.28. Em Thái Thạch Văn Cường, sinh ngày 23/02/2002, ấp Tri Liêm, xã Hiệp Hòa (tháng 3/2018 em Cường đã hết tuổi trẻ em). Thu hồi mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 3/2018 đến tháng 7/2019 là 17 tháng x 135.000đ/tháng = 2.295.000đồng.

2.1.29. Em Thạch Huỳnh Huy, sinh ngày 22/5/2002, ấp Ba So, xã Hiệp Hòa (tháng 6/2018 em Huy đã hết tuổi trẻ em). Thu hồi mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 6/2018 đến tháng 7/2019 là 14 tháng x 135.000đ/tháng = 1.890.000đồng.

2.2. Tham mưu UBND huyện Quyết định cắt trợ cấp từ tháng 8 năm 2019 đối với 09 trường hợp sau:

2.2.1. Bà Thạch Thị Dane, ấp Nô Lự A, xã Nhị Trường đang hưởng trợ cấp người đơn thân nuôi 02 con thuộc hộ nghèo.

2.2.2. Ông Lê Thái Ninh, ấp Lạc Hòa, xã Thạnh Hòa Sơn đang hưởng trợ cấp người từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng.

2.2.3. Bà Huỳnh Thị Út, ấp Bến Kinh, xã Mỹ Long Bắc đang hưởng trợ cấp người từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng.

2.2.4. Bà Lê Thị Phấn, xóm 1, thị trấn Mỹ Long đang hưởng trợ cấp người đơn thân nuôi 02 con thuộc hộ nghèo.

2.2.5. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, xóm 2, thị trấn Mỹ Long đang hưởng trợ cấp người đơn thân nuôi 02 con thuộc hộ nghèo.

2.2.6. Bà Võ Thị Hoa Thơm, ấp Giồng Lớn, xã Vinh Kim đang hưởng trợ cấp người đơn thân nuôi con thuộc hộ nghèo.

2.2.7. Bà Hà Thị Sáu, ấp Mai Hương, xã Vinh Kim đang hưởng trợ cấp người cao tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng.

2.2.8. Bà Trịnh Thị Ngọc Lan, ấp Tri Liêm, xã Hiệp Hòa đang hưởng trợ cấp người đơn thân nuôi con thuộc hộ nghèo.

2.2.9. Bà Nguyễn Thị Mến, ấp Ba So đang hưởng trợ cấp người đơn thân nuôi 02 con thuộc hộ nghèo.

2.3. Tham mưu UBND huyện Quyết định điều chỉnh và rà soát lại danh sách chi trả để giảm mức trợ cấp từ tháng 8 năm 2019, đối với 11 trường hợp sau:

2.3.1. Em Nguyễn Thị Tú, sinh ngày 10/11/2002, ấp Sóc Mới, xã Long Sơn đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng là trẻ em.

2.3.2. Bà Trịnh Thị Đào, sinh năm 1954, ấp Huyền Đức, xã Long Sơn đang hưởng kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng ông Trần Văn Tùng là người khuyết tật đặc biệt nặng.

2.3.3. Em Lê Thị Cẩm Hằng, sinh ngày 29/4/2003, ấp Rạch, xã Thuận Hòa đang hưởng trợ cấp khuyết tật nặng là trẻ em.

2.3.4. Em Sơn Gia Nhân, sinh ngày 14/7/2000, ấp Sóc Chùa, xã Thuận Hòa đang hưởng trợ cấp khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em.

2.3.5. Em Nguyễn Phúc Vy, sinh ngày 04/10/2002, ấp Thuận An, xã Thuận Hòa đang hưởng trợ cấp khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em.

2.3.6. Em Thạch Ngọc Nguyên, sinh ngày 23/3/2003, ấp Thủy Hòa, xã Thuận Hòa đang hưởng trợ cấp khuyết tật nặng là trẻ em.

2.3.7. Em Thạch Khánh, sinh ngày 18/9/2002, ấp Trà Kim, xã Thuận Hòa đang hưởng trợ cấp khuyết tật nặng là trẻ em.

2.3.8. Em Nguyễn Thị Mỹ Hiền, sinh ngày 30/9/2001, khóm 2, thị trấn Mỹ Long đang hưởng trợ cấp khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em.

2.3.9. Em Nguyễn Hoàng Lâm, sinh ngày ngày 14/7/2002, khóm 4, thị trấn Mỹ Long đang hưởng trợ cấp khuyết tật nặng là trẻ em.

2.3.10. Em Thái Thạch Văn Cường, sinh ngày 23/02/2002, ấp Tri Liêm, xã Hiệp Hòa đang hưởng trợ cấp khuyết tật nặng là trẻ em.

2.3.11. Em Thạch Huỳnh Huy, sinh ngày 22/5/2002, ấp Ba So, xã Hiệp Hòa đang hưởng trợ cấp khuyết tật nặng là trẻ em.

2.4. Tham mưu UBND huyện ra Quyết định truy lĩnh trợ cấp đối với 26 trường hợp, với tổng số tiền là 67.905.000đồng, đồng thời điều chỉnh tăng mức trợ cấp từ tháng 8 năm 2019, cụ thể như sau:

2.4.1. Ông Thạch Tuấn, sinh ngày 01/01/1958, ấp Là Ca A, xã Nhị Trường. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2018 đến tháng 7/2019 là 19 tháng x 135.000đ/tháng = 2.565.000đồng.

2.4.2. Ông Kim Sia, sinh ngày 01/01/1958, ấp Nô Lự B, xã Nhị Trường. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2018 đến tháng 7/2019 là 19 tháng x 135.000đ/tháng = 2.565.000đồng.

2.4.3. Ông Kiên Tha, sinh ngày 01/01/1959, ấp Chông Bát, xã Nhị Trường. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là 07 tháng x 135.000đ/tháng = 945.000đồng.

2.4.4. Bà Hồ Thị Hoa, sinh ngày 27/12/1958, ấp Nô Pộc, xã Trường Thọ. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là 07 tháng x 135.000đ/tháng = 945.000đồng.

2.4.5. Bà Thạch Thị Sa Mai, ấp Lạc Hòa, xã Thạnh Hòa Sơn hưởng kinh phí chăm sóc trẻ em mồ côi Thạch Hoàng Liên, Quyết định của UBND huyện cho hưởng mức 405.000đ/tháng nhưng trên danh sách chi trả mức 270.000đ/tháng từ ngày 01/5/2017 đến nay. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 5/2017 đến tháng 7/2019 là 27 tháng x 135.000đ/tháng = 3.645.000đồng.

2.4.6. Bà Thạch Thị Sơn, ấp Lạc Thạnh A, xã Thạnh Hòa Sơn hưởng kinh phí chăm sóc trẻ em mồ côi Thạch Thị Ngọc Hân, Quyết định của UBND huyện cho hưởng mức 405.000đ/tháng nhưng trên danh sách chi trả mức 270.000đ/tháng từ ngày 01/11/2017 đến nay. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 11/2017 đến tháng 7/2019 là 21 tháng x 135.000đ/tháng = 2.835.000đồng.

2.4.7. Em Thạch Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 19/3/2013, ấp Cầu Vĩ, xã Thanh Hòa Sơn đang hưởng trợ cấp người khuyết tật nặng, hưởng trợ cấp mức 405.000đ/tháng từ ngày 01/01/2019. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là 07 tháng x 135.000đ/tháng = 945.000đồng.

2.4.8. Ông Thạch Suông, sinh ngày 01/01/1957, ấp Cầu Vĩ, xã Thành Hòa Sơn. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2019 là 31 tháng x 135.000đ/tháng = 4.185.000đồng.

2.4.9. Ông Nguyễn Văn Lập, sinh ngày 01/01/1959, ấp Sơn Lang, xã Long Sơn. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là 07 tháng x 135.000đ/tháng = 945.000đồng.

2.4.10. Ông Thạch Sa Răng, sinh ngày 01/01/1956, ấp Sóc Mới, xã Long Sơn. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2016 đến tháng 7/2019 là 43 tháng x 135.000đ/tháng = 5.805.000đồng.

2.4.11. Bà Nguyễn Thị Lài, sinh ngày 01/01/1955, ấp Huyền Đức, xã Long Sơn. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2015 đến tháng 7/2019 là 55 tháng, trong đó: 12 tháng x 90.000đ/tháng = 1.080.000đồng và 43 tháng x 135.000đ/tháng = 5.805.000đồng; tổng cộng 6.885.000đồng.

2.4.12. Ông Nguyễn Văn Vĩnh, sinh ngày 01/01/1959, ấp Tân Lập, xã Long Sơn. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là 07 tháng x 135.000đ/tháng = 945.000đồng.

2.4.13. Ông Huỳnh Văn Răng, sinh ngày 01/01/1956, ấp Nô Công, xã Thuận Hòa. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2016 đến tháng 7/2019 là 43 tháng x 135.000đ/tháng = 5.805.000đồng.

2.4.14. Em Trương Văn Quy, sinh ngày 21/9/2006, ấp Bến Kinh, xã Mỹ Long Bắc, đang hưởng trợ cấp khuyết tật nặng từ ngày 01/5/2017. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 5/2017 đến tháng 7/2019 là 27 tháng x 135.000đ/tháng = 3.645.000đồng.

2.4.15. Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng, sinh ngày 01/01/1957, ấp Bến Kinh, xã Mỹ Long Bắc. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2019 là 31 tháng x 135.000đ/tháng = 4.185.000đồng.

2.4.16. Bà Lâm Thị Trơn, sinh ngày 23/5/1958, ấp Cà Tum B, xã Vinh Kim. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 6/2018 đến tháng 7/2019 là 14 tháng x 135.000đ/tháng = 1.890.000đồng.

2.4.17. Ông Mai Văn Năm, sinh ngày 01/01/1958, ấp Cà Tum B, xã Vinh Kim. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2018 đến tháng 7/2019 là 19 tháng x 135.000đ/tháng = 2.565.000đồng.

2.4.18. Bà Trần Thị Bảy, sinh ngày 01/01/1959, ấp Chà Và, xã Vinh Kim. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là 07 tháng x 135.000đ/tháng = 945.000đồng.

2.4.19. Bà Nguyễn Thị Thuán, sinh ngày 01/01/1959, ấp Rầy, xã Vinh Kim. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là 07 tháng x 135.000đ/tháng = 945.000đồng.

2.4.20. Ông Nguyễn Văn Cung, sinh ngày 01/01/1959, ấp Thôn Rôn, xã Vinh Kim. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là 07 tháng x 135.000đ/tháng = 945.000đồng.

2.4.21. Ông Nguyễn Văn Bò, sinh ngày 01/01/1958, ấp Giồng Lớn, xã Vinh Kim. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2018 đến tháng 7/2019 là 19 tháng x 135.000đ/tháng = 2.565.000đồng.

2.4.22. Bà Trần Thị Nhi, sinh ngày 01/01/1959, ấp Giồng Lớn, xã Vinh Kim. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là 07 tháng x 135.000đ/tháng = 945.000đồng.

2.4.23. Bà Lâm Thị Thại, sinh ngày 01/01/1958, ấp Vinh Cửu, xã Vinh Kim. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2018 đến tháng 7/2019 là 19 tháng x 135.000đ/tháng = 2.565.000đồng.

2.4.24. Ông Thạch Hang, sinh ngày 01/01/1958, ấp Kim Hòa, xã Kim Hòa. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2018 đến tháng 7/2019 là 19 tháng x 135.000đ/tháng = 2.565.000đồng.

2.4.25. Ông Kim Sơn, sinh ngày 01/01/1959, ấp Kim Câu, xã Kim Hòa. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là 07 tháng x 135.000đ/tháng = 945.000đồng.

2.4.26. Bà Cao Thị Liễu, sinh ngày 01/01/1937, ấp Hòa Lục, xã Hiệp Hòa, đang hưởng trợ cấp người từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng đến nay chưa điều chuyển sang đối tượng người từ đủ 80 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2019 là 31 tháng x 135.000đ/tháng = 4.185.000đồng.

2.5. Tham mưu UBND huyện ra Quyết định truy lĩnh đối với 49 người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng, với số tiền 165.510.000đồng (chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo) và 16 trường hợp điều chỉnh chưa đúng quy định, với số tiền 46.215.000đồng; tổng cộng là 211.725.000đồng, cụ thể như sau:

2.5.1. Bà Trần Thị Đỏ, sinh ngày 01/01/1957, xóm Minh Thuận B, thị trấn Cầu Ngang. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2017 đến tháng 9/2018 là 21 tháng x 135.000đ/tháng = 2.835.000đồng.

2.5.2. Ông Sầm Minh, sinh ngày 01/01/1956, xóm Minh Thuận B, thị trấn Cầu Ngang. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2016 đến tháng 9/2018 là 33 tháng x 135.000đ/tháng = 4.455.000đồng.

2.5.3. Ông Nguyễn Ngọc Dũng, sinh ngày 01/01/1956, xóm Thông Nhất, thị trấn Cầu Ngang. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2016 đến tháng 9/2018 là 33 tháng x 135.000đ/tháng = 4.455.000đồng.

2.5.4. Bà Trần Thị Hiệp, sinh ngày 02/02/1959, xóm Minh Thuận A, thị trấn Cầu Ngang. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 02/2019 đến tháng 3/2019 là 02 tháng x 135.000đ/tháng = 270.000đồng.

2.5.5. Bà Thạch Thị Sơn, sinh ngày 01/01/1959, xóm Mỹ Cẩm A, thị trấn Cầu Ngang. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2019 đến tháng 3/2019 là 03 tháng x 135.000đ/tháng = 405.000đồng.

2.5.6. Bà Sơn Thị Sông, sinh ngày 01/01/1937, ấp Sóc Cụt, xã Trường Thọ. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2018 là 19 tháng x 135.000đ/tháng = 2.565.000đồng.

2.5.7. Bà Nguyễn Thị Đẹp, sinh ngày 14/4/1957, ấp Chông Vãn, xã Trường Thọ. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 4/2017 đến tháng 9/2018 là 18 tháng x 135.000đ/tháng = 2.430.000đồng.

2.5.8. Ông Nguyễn Văn Thành, sinh ngày 01/01/1956, ấp Bờ Kinh II, xã Mỹ Hòa. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2016 đến tháng 11/2018 là 35 tháng x 135.000đ/tháng = 4.725.000đồng.

2.5.9. Ông Đào Văn Chói, sinh ngày 09/9/1956, ấp Cẩm Hương, xã Mỹ Hòa. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 9/2016 đến tháng 11/2018 là 27 tháng x 135.000đ/tháng = 3.645.000đồng.

2.5.10. Bà Nguyễn Thị Mãng, sinh ngày 22/01/1957, ấp Hòa Hưng, xã Mỹ Hòa. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 02/2017 đến tháng 11/2018 là 22 tháng x 135.000đ/tháng = 2.970.000đồng.

2.5.11. Bà Kim Thị Xuân, sinh ngày 01/01/1956, ấp Hòa Thịnh, xã Mỹ Hòa. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2016 đến tháng 11/2018 là 35 tháng x 135.000đ/tháng = 4.725.000đồng.

2.5.12. Ông Thạch Thôi, sinh ngày 01/02/1958, ấp Mỹ Cẩm B, xã Mỹ Hòa. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 02/2018 đến tháng 11/2018 là 10 tháng x 135.000đ/tháng = 1.350.000đồng.

2.5.13. Ông Thạch Sa Wane, sinh ngày 29/02/1958, ấp Cẩm Hương, xã Mỹ Hòa. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 3/2018 đến tháng 11/2018 là 9 tháng x 135.000đ/tháng = 1.215.000đồng.

2.5.14. Ông Nguyễn Tấn Tài, sinh ngày 01/01/1958, ấp Hòa Hưng, xã Mỹ Hòa. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 01/2018 đến tháng 11/2018 là 11 tháng x 135.000đ/tháng = 1.485.000đồng.

2.5.15. Em Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 14/7/2003, ấp Vinh Cửu, xã Vinh Kim đang hưởng trợ cấp khuyết tật nặng, mức 405.000đ/tháng từ tháng 02/2015 là chưa đúng quy định (Lý do: thời điểm ban hành quyết định hưởng trợ cấp đến tháng 7/2019 em Phúc còn trong độ tuổi trẻ em). Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 02/2015 đến tháng 7/2019 là 54 tháng; trong đó: 11 tháng x 90.000đồng/tháng = 990.000đồng và 43 tháng x 135.000đ/tháng = 5.805.000đồng; tổng cộng 6.795.000đồng.

2.5.16. Ông Trần Văn Kỳ, sinh ngày 10/10/1956, ấp Giồng Lớn, xã Vinh Kim. Truy lĩnh mức chênh lệch trợ cấp từ tháng 10/2016 đến tháng 11/2017 là 14 tháng x 135.000đ/tháng = 1.890.000đồng.

3. Đối với Ủy ban nhân dân các xã:

- Chi đạo công chức phụ trách công tác lao động - thương binh và xã hội thường xuyên cập nhật, rà soát, nắm chắc đối tượng trên địa bàn để trình cấp có thẩm quyền giải quyết chính sách bảo trợ xã hội cho đối tượng đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Khắc phục ngay các hạn chế, thiếu sót như đã nêu trên, đặc biệt là khẩn trương lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ đối với 50 trường hợp chưa được hưởng trợ cấp chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng, trẻ em mồ côi và người từ đủ 80 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng.

- Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vinh Kim, xã Thuận Hòa và xã Nhị Trường tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với công chức phụ trách công tác lao động, thương binh và xã hội của xã (giai đoạn từ tháng 01/2017 đến tháng 5/2019) do trong quá trình tham mưu cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội thực hiện công tác bảo trợ xã hội chưa kịp thời, chưa chặt chẽ, để xảy ra hạn chế, thiếu sót như đã nêu trên.

Trên đây là kết luận thanh tra việc thực hiện chính sách trợ giúp với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng của huyện Cầu Ngang. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra; sau khi thực hiện báo cáo kết quả về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Thanh tra Sở) theo quy định./

Nơi nhận:

- TTr tỉnh (b/c);
- BGĐ Sở;
- UBND huyện Cầu Ngang;
- Phòng LĐTBXH Cầu Ngang;
- UBND các xã, thị trấn (nhờ Phòng LĐTBXH phôtô gửi);
- Lưu: VP, ĐTTTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Khiêm



BẢNG PHỤ LỤC SỐ 01

Kèm theo Kết luận thanh tra số 4569/KL-SLĐTBXH ngày 22 tháng 8 năm 2019

	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Quyết định cho hưởng từ ngày	Thời điểm hưởng đúng	Số tháng phải truy lãnh	Mức trợ cấp/tháng	Số tiền phải truy lãnh (đồng)	Ghi chú
I	Thị trấn Cầu Ngang								
1	Trịnh Thị Khuê	01/01/1937	Khóm Minh Thuận A	01/04/2017	01/01/2017	3	270,000	810,000	
2	Trần Thị Mừng	1931	Khóm Minh Thuận A	01/11/2017	01/01/2014	46	270,000	10.260.000	Trong đó: mức trợ cấp 2014 và 2015 là 180.000đ x 24= 4.320.000đ
3	Châu Thị Quyên	1932	Khóm Thống Nhất	01/06/2017	01/01/2014	41	270,000	8.910.000	Trong đó: mức trợ cấp 2014 và 2015 là 180.000đ x 24= 4.320.000đ
4	Nguyễn Văn Hạnh	01/01/1936	Khóm Mỹ Cẩm	01/01/2018	01/01/2016	24	270,000	6.480.000	
5	Thạch Thị Ngọc	01/01/1937	Khóm Mỹ Cẩm	01/01/2018	01/01/2017	12	270,000	3.240.000	
II	Xã Mỹ Long Nam								
1	Huỳnh Văn Nghĩa	01/01/1937	ấp Tư	01/05/2017	01/01/2017	4	270,000	1.080.000	
2	Tô Thành Chồng	01/01/1937	ấp Nhi	01/01/2018	01/01/2017	12	270,000	3.240.000	
III	Xã Hiệp Mỹ Tây								
1	Lê Thị Hồng	01/01/1937	ấp Sông Lư	01/06/2017	01/01/2017	5	270,000	1.350.000	



2	Nguyễn Thị Cống	01/01/1937	ấp Giồng Dài	01/04/2017	01/01/2017	3	270,000	810,000
3	Phạm Thị Điền	01/01/1938	ấp Lò Ô	01/01/2019	01/01/2018	12	270,000	3.240.000
4	Nguyễn Thị Bé	01/01/1936	ấp Giồng Dài	01/08/2018	01/01/2016	31	270,000	8.370.000
IV Xã Nhị Trường								
1	Huỳnh Thị Ba	01/01/1937	ấp Là Ca A	01/04/2017	01/01/2017	3	270,000	810,000
2	Thạch Thị Nghinh	01/01/1937	ấp Chông Bát	01/06/2017	01/01/2017	5	270,000	1.350.000
3	Hà Văn Gấm	01/01/1938	ấp Nô Lửa A	01/06/2018	01/01/2018	5	270,000	1.350.000
4	Nguyễn Thị Thai	01/01/1938	ấp Ba So	01/03/2018	01/01/2018	2	270,000	540,000
5	Sơn Thị Uông	01/01/1937	ấp Ba So	01/04/2017	01/01/2017	3	270,000	810,000
6	Thạch Sóc	01/01/1937	ấp Ba So	01/04/2017	01/01/2017	3	270,000	810,000
7	Kim Thị Sóc	01/01/1937	ấp Bông Ven	01/06/2017	01/01/2017	5	270,000	1.350.000
8	Kim Thị Xiêm	01/01/1937	ấp Nô Lửa A	01/04/2017	01/01/2017	3	270,000	810,000
9	Đào Thị Huệ	01/01/1937	ấp Là Ca A	01/04/2017	01/01/2017	3	270,000	810,000
10	Kiên Chinh	01/01/1936	ấp Bông Ven	01/10/2017	01/01/2016	21	270,000	5.670.000
11	Thạch Thị Sư	01/01/1936	ấp Giồng Thành	01/01/2019	01/01/2016	36	270,000	9.720.000
V Xã Long Sơn								
1	Thạch Thị Phênh	01/01/1937	ấp Huyền Đức	01/06/2017	01/01/2017	5	270,000	1.350.000
2	Nguyễn Văn Hoàng	01/01/1937	ấp Long Hanh	01/04/2017	01/01/2017	3	270,000	810,000
3	Thạch Thị Dân	01/02/1938	ấp Bào Mốt	01/10/2018	01/02/2018	8	270,000	2.160.000
4	Thạch Thị Hoi	01/01/1937	ấp Ô Răng	01/01/2018	01/01/2017	12	270,000	3.240.000
5	Thạch Thị Hè	04/03/1936	ấp Sóc Mới	01/02/2018	04/03/2016	23	270,000	6.210.000
6	Thạch Thị Thất	01/01/1937	ấp Ô Răng	01/01/2018	01/01/2017	12	270,000	3.240.000
VI Xã Thuận Hòa								
1	Thạch Thị Vuôn	01/01/1938	ấp Nô Công	01/11/2018	01/01/2018	10	270,000	2.700.000
2	Thạch Thị Sanh	01/01/1938	ấp Sóc Chùa	01/03/2018	01/01/2018	2	270,000	540,000
3	Thạch Thị Hoài	01/01/1938	ấp Thủy Hòa	01/01/2019	01/01/2018	12	270,000	3.240.000
4	Phạm Thị Trương	01/01/1937	ấp Rạch	01/03/2017	01/01/2017	2	270,000	540,000
VII Xã Mỹ Long Bắc								
1	Trần Thị Tô	01/01/1938	ấp Hạnh Mỹ	01/10/2018	01/01/2018	9	270,000	2.430.000
2	Huỳnh Thị Mỹ	01/01/1936	ấp Bến Kinh	01/01/2017	01/01/2016	12	270,000	3.240.000



3	Nguyễn Văn Ân	01/01/1935	ấp Hạnh Mỹ	01/10/2018	01/01/2015	45	270,000	10.710.000	Trong đó: mức trợ cấp 2015 là 180.000đ x 12 = 1.800.000đ
4	Nguyễn Thị Kiềm	01/01/1938	ấp Bến Cát	01/10/2018	01/01/2018	9	270,000	2.430.000	
VIII Xã Mỹ Hòa									
1	Kim Thị Liên	20/9/1938	ấp Sóc Hoang	01/01/2019	01/10/2018	3		810,000	
2	Thạch Thị Dư	01/01/1938	ấp Cẩm Hương	01/04/2018	01/01/2018	3		810,000	
IX Thị trấn Mỹ Long									
1	Đoàn Thị Tuyết Mai	01/01/1935	Khóm 2	01/02/2018	01/01/2015	37	270,000	8.550.000	Trong đó: mức trợ cấp 2015 là 180.000đ x 12 = 1.800.000đ
2	Hồ Thị Tư	01/01/1932	Khóm 5	01/01/2019	01/01/2014	60	270,000	14.040.000	Trong đó: mức trợ cấp 2014 và 2015 là 180.000đ x 24 = 4.320.000đ
3	Phạm Thị Năm	01/01/1937	Khóm 2	01/06/2017	01/01/2017	5	270,000	1.350.000	
4	Nguyễn Thị Búp	01/01/1935	Khóm 4	01/10/2017	01/01/2015	33	270,000	7.470.000	Trong đó: mức trợ cấp 2015 là 180.000đ x 12 = 1.800.000đ
5	Cao Thị Bé Tư	01/01/1937	Khóm 3	01/10/2017	01/01/2017	9	270,000	2.430.000	
6	Lê Thị Lệ Hoa	15/01/1938	Khóm 1	01/10/2018	15/01/2018	9	270,000	2.430.000	
7	Bùi Văn Nhiên	01/01/1938	Khóm 3	01/10/2018	01/01/2018	9	270,000	2.430.000	
8	Trần Thị Hòa	01/01/1938	Khóm 2	01/10/2018	01/01/2018	9	270,000	2.430.000	
9	Huỳnh Thị Mai	01/01/1938	Khóm 4	01/10/2018	01/01/2018	9	270,000	2.430.000	
X Xã Vinh Kim									
1	Lý Thềm	01/01/1937	ấp Chà Và	01/06/2018	01/01/2017	17	270,000	4.590.000	
2	Lâm Thị Lan	25/5/1938	ấp Vinh Cửu	01/10/2018	01/06/2018	4	270,000	1.080.000	
Tổng cộng số tiền phải truy lãnh								165.510.000	
<i>(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi lăm triệu năm trăm mười ngàn đồng)</i>									